

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Văn Trường

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên họp: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-DS, ngày 20-3-2024 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 03/2024/QĐST-DS ngày 29-7-2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Lê Dương T**, sinh năm 1984; nơi cư trú: **Số nhà G đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định**. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: **Số nhà G đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định**.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 20-3-2024 và bản tự khai ngày 26-3-2024 người yêu cầu là anh **Lê Dương T** trình bày:

Bố đẻ của anh là ông **Lê Văn S**, sinh năm 1956 (đã chết năm 2019), mẹ đẻ của anh là bà **Dương Thị H**, sinh năm 1961. Quá trình chung sống bố mẹ anh sinh được hai người con gồm anh trai **Lê Văn H1**, sinh năm 1981 (đã chết năm 2023) và anh **Lê Dương T**, sinh năm 1984. Sau khi kết hôn bố mẹ anh cư trú tại địa chỉ: **Số nhà G đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định**. Khoảng năm 1990 thì mẹ anh là bà **Dương Thị H** bỏ nhà đi cho đến nay không liên lạc về cho gia đình, trước khi đi không nói với gia đình đi đâu và làm gì, gia đình đã nhiều lần tìm kiếm tin

tức của bà **H** qua bạn bè, người thân ruột thịt nhưng không ai biết tin tức gì, từ khi bỏ nhà đi đến nay bà **H** chưa một lần liên hệ với gia đình.

Nay anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tuyên bố bà **Dương Thị H** là người đã chết theo quy định của pháp luật, ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

2. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết đối với bà **Dương Thị H**. Thông báo tìm kiếm bà **Dương Thị H** được đăng trên **B** trên 03 số báo liên tiếp 25, 26, 27 ra các ngày 27-3-2024, ngày 29-3-2024 và ngày 04-4-2024; nhấn tìm bà **Dương Thị H** trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng các ngày 01-4-2024, ngày 02-4-2024 và ngày 03-4-2024 và đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định. Đến nay đã hết thời gian 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì về bà **Dương Thị H**.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định có quan điểm: Về tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ vào Điều 71 của Bộ luật Dân sự; Điều 370; Điều 371, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của anh **Lê Dương T**, tuyên bố bà **Dương Thị H** là đã chết. Xác định ngày chết của bà **Dương Thị H** là ngày 01-01-1996.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Anh **Lê Dương T** làm đơn yêu cầu bà **Dương Thị H** là người đã chết là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà **Dương Thị H** có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: **Số nhà G đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định** nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

1.2. Về sự có mặt của các đương sự: Người yêu cầu là anh **Lê Dương T**, đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Xét thấy bà Dương Thị H trước đây sinh sống cùng gia đình tại địa chỉ: Số nhà G đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định. Từ năm 1990 bà Dương Thị H đã bỏ đi biệt tích. Từ thời điểm đó cho đến nay, những người thân tích trong gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin tức, địa chỉ của bà Dương Thị H. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của bà Dương Thị H và thông báo tìm kiếm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có tin tức xác thực về việc bà Dương Thị H còn sống. Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì xác định thời điểm có tin tức cuối cùng về bà Dương Thị H là ngày 01-01-1991. Đến nay bà Dương Thị H đã biệt tích hơn 5 năm, vì vậy căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án sẽ chấp nhận yêu cầu của anh Lê Dương T về việc tuyên bố bà Dương Thị H là đã chết. Do người yêu cầu và chính quyền địa phương đều không xác định được chính xác thời điểm bà Dương Thị H bỏ đi biệt tích mà chỉ xác định được thời điểm có tin tức cuối cùng của bà Dương Thị H là năm 1990, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định ngày chết của bà Dương Thị H là ngày 01-01-1996.

Căn cứ quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015, khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Dương Thị H là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Dương Thị H được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Dương Thị H được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Dương Thị H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Dương T là người yêu cầu nên phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 371, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Dương T.

Tuyên bố bà Dương Thị H, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: Số nhà G đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định là người đã chết, xác định ngày chết của bà Dương Thị H là ngày 01-01-1996.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Dương Thị H được giải quyết như

đối với người đã chết. Tài sản của bà Dương Thị H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lê Dương T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Lê Dương T đã nộp tại biên lai thu số 0002012 ngày 20-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Lê Dương T, bà Dương Thị H có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ quyết định theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quyết định này có thể bị Viện kiểm sát kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường Bà Triệu;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Trường